

NỘI DUNG ÔN TẬP THI HKI – NĂM HỌC 2020 -2021

1/ TOÁN

- **Khối 10:**

+ Toàn bộ nội dung lớp 10 từ đầu năm học tới hết tuần 15.

- Đại số và giải tích :Toàn bộ chương 2 và 3.
- Hình học: Toàn bộ chương 1, chương 2 tính đến hết bài “ tích vô hướng”

- **Khối 11:**

+ Toàn bộ nội dung lớp 11 từ đầu năm học tới hết tuần 16.

- Đại số và giải tích: Toàn bộ chương 1 và 2, chương 3 chỉ thi tới hết bài “ Phương pháp quy nạp toán học”.
- Hình học: Toàn bộ chương 2 tính đến bài “đường thẳng và mặt phẳng song song”.

- **Khối 12:**

+ Toàn bộ nội dung lớp 12 từ đầu năm học tới hết tuần 16.

- Giải tích: Toàn bộ chương 1 và 2
- Hình học: Toàn bộ chương 1 và 2.

2/ LÝ

- **Khối 10:**

A. Giáo Khoa:

1. Thế nào là chuyển động cơ? Chất điểm là gì?
2. Chuyển động thẳng đều là gì? Tốc độ trung bình là gì?
3. Vectơ vận tốc tức thời tại một điểm của một chuyển động thẳng được xác định như thế nào?
4. Chuyển động thẳng nhanh dần đều, chậm dần đều là gì?
5. Chu kì của chuyển động tròn đều là gì? Tần số của chuyển động tròn đều là gì?
6. Phát biểu định nghĩa của lực. Điều kiện cân bằng của một chất điểm.
7. Phát biểu định luật I Niu-ton. Quán tính là gì?
8. Phát biểu và viết biểu thức của định luật Húc.
9. Nêu những đặc điểm của lực ma sát trượt.
10. Hệ số ma sát trượt là gì? Nó phụ thuộc vào những yếu tố nào? Viết công thức của lực ma sát trượt.
11. Phát biểu và viết công thức của lực hướng tâm.
12. Phát biểu và viết hệ thức của định luật II Niu-ton.
13. Phát biểu và viết biểu thức của định luật vạn vật hấp dẫn.
14. Hãy nêu điều kiện cân bằng của vật rắn chịu tác dụng của ba lực không song song:

B. Bài Toán:

Thuộc các nội dung trọng tâm sau đây:

1. Định luật vạn vật hấp dẫn.
2. Định luật Hooke.
3. Định luật 1 và 2 của Newton. (**Không cho bài toán về định luật 3 Newton**)
4. Lực ma sát.
5. Lực hướng tâm.
6. Chuyển động ném ngang.

• **Khối 11:**

A. Giáo Khoa:

1. Thế nào là dòng điện không đổi.
2. Định luật Jun – Len-xơ : - Phát biểu định luật .
- Viết công thức và chú thích ý nghĩa cùng đơn vị đo các đại lượng trong công thức ?
3. Định luật Ohm đối với toàn mạch:
- Phát biểu định luật .
- Viết công thức và chú thích ý nghĩa cùng đơn vị đo các đại lượng trong công thức ?
- Hiện tượng đoản mạch là gì?
4. Dòng điện trong kim loại :
- Giải thích vì sao kim loại có điện trở.
- Vì sao kim loại dẫn điện tốt
- Nêu kết luận bản chất dòng điện trong kim loại.
- Viết công thức sự phụ thuộc của điện trở vào nhiệt độ.
- Thế nào là hiện tượng siêu dẫn?
- Cặp nhiệt điện có cấu tạo như thế nào? Dùng để làm gì?
5. Dòng điện trong chất điện phân :
- Nêu kết luận bản chất dòng điện trong chất điện phân ?

B. Bài Toán:

Bài 1: (1 đ) (Cơ bản) áp dụng công thức lực điện $F = K \frac{|q_1 q_2|}{\epsilon r^2}$.

Bài 2 : (1 đ) (Cơ bản) $E = \frac{F}{|q|}$, $E = K \frac{|Q|}{\epsilon r^2}$.

Bài 3. (1,5đ) (Cơ bản) Định luật Ôm cho đoạn mạch điện (không có nguồn điện), I, U định luật Jun – Lenxơ , công dòng điện

Bài 4. (2 đ) (khá) Định luật Ôm toàn mạch điện (mạch điện kín : điện trở , bóng đèn (3 linh kiện), bình điện phân , ampe kế , Volt kế lý tưởng mắc ở vị trí ko vẽ hình lại , độ sáng đèn (bài toán thuận nghịch) , Số chỉ ampe kế, volt kế, điện năng tiêu thụ

Bài 5. (1,5 đ) (Cơ bản) - Ghép nguồn , bình điện phân .

• **Khối 12:**

• **PHẦN I: TỰ LUẬN: 20 PHÚT – 4 ĐIỂM (8 CÂU – 0,5ĐIỂM/1CÂU)**

Câu 1,2: Con lắc lò xo : ND : F_{KV} , T, W_d , W_t , W

Câu 3,4 Sóng cơ: ND : loại sóng ,bước sóng , phương trình sóng , độ lệch pha , Giao thoa, Sóng dừng

Câu 5,6: Mạch R-L-C : mắc nối tiếp .

Câu 7,8: Công suất - hệ số công suất, Cộng hưởng điện

• **PHẦN II: TRẮC NGHIỆM: 30 PHÚT – 6 ĐIỂM (24 CÂU- 0,25ĐIỂM/1CÂU)**

PHẦN CHUNG: DÀNH CHO TẤT CẢ CÁC LỚP 12 (4 ĐIỂM – 16 CÂU)

CHƯƠNG I : (TRUNG BÌNH) 6 câu

Câu 1: Dao động điều hòa : ND : phương trình : x,v , a, T (1LT)

Câu 2,3: Con lắc lò xo : ND : F_{KV} , T, W_d , W_t , W (1 LT+1BT)

Câu 4: Con lắc đơn : (1LT)

Câu 5 : Tắt dần cưỡng bức , cộng hưởng , Tổng hợp 2 dao động (1LT)

Câu 6: Tổng hợp 2 dao động (1LT)

CHƯƠNG II : (TRUNG BÌNH) 4 câu

Câu 7: Sóng cơ: ND : loại sóng ,bước sóng , phương trình sóng , độ lệch pha (1LT).

Câu 8: Giao thoa : ND : Sóng kết hợp , vị trí vân , số vân cực đại ,cực tiểu , biên độ sóng (1LT)

Câu 9: Sóng dừng (1LT)
Câu 10: Đặc trưng sinh lý, vật lý (1LT).

• **CHƯƠNG III : (TRUNG BÌNH) 6 câu**

Câu 11: Đại cương về dòng điện xoay chiều : ND : e, ϕ , các giá trị hiệu dụng (1BT)

Câu 12: Các mạch điện xoay chiều (1LT)

Câu 13,14: Mạch R-L-C : mắc nối tiếp . (1LT+ 1 BT)

Câu 15,16: Công suất - hệ số công suất, Cộng hưởng điện (1LT +1 BT)

2/ HÓA

• **Khối 10:**

• **I. KIẾN THỨC :** Chương 1, 2, 3, 4

• **II. CẤU TRÚC ĐỀ :**

• **Câu 1/ (Cấp độ BIẾT - 2đ)**

• a. Tính số p, n, e của 1 chất và 1 ion.

• b. Xác định số oxi hóa các nguyên tố trong hợp chất và ion (2 chất, 2 ion)

• **Câu 2/ (Cấp độ BIẾT - 2đ)**

• a. Tìm tên nguyên tố, công thức oxit cao nhất, hợp chất khí với hidro.

• b. Sắp xếp tính chất của các 3 nguyên tố (tính kim loại hoặc tính phi kim hoặc độ âm điện)

• **Câu 3/ (Cấp độ HIỂU - 2đ)**

• a. Giải thích sự hình thành liên kết ion (Có cho Z của 2 nguyên tố)

• b. Viết công thức electron, công thức cấu tạo theo quy tắc bát tử (2 chất).

• **Câu 4/ (Cấp độ VẬN DỤNG - 2đ)**

• Cân bằng phản ứng oxi hóa – khử bằng phương pháp thăng bằng electron. Xác định chất khử, chất oxi hóa, quá trình khử, quá trình oxi hóa (phản ứng vô cơ).

• a. Phản ứng có 2 nguyên tố thay đổi số oxi hóa (2 nguyên tố thuộc 2 chất khác nhau)

• b. 3 nguyên tố thay đổi số oxi hóa (trong 1 chất chứa 2 nguyên tố cùng tăng số oxi hóa)

• **Câu 5/ (2đ)** Toán 2 kim loại tác dụng với dung dịch axit (HCl, H₂SO₄ loãng), có thể cho D

• - Cho cụ thể 2 kim loại (kim loại đứng trước H)

• - Cho {m_{hh}, m_{H₂}} hoặc {m_{hh}, V_{H₂} ở đktc}

• **Khối 11:**

STT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
Câu 1	a. Chuỗi phản ứng (6 pt) yêu cầu ghi rõ điều kiện nếu có b. Viết phương trình phản ứng xảy ra theo yêu cầu của câu hỏi	Các phản ứng từ bài Nito → Silic * Nhiệt phân muối nitrat, cacbonat(HCO ₃ ⁻ ; CO ₃ ²⁻) * CM: C, N vừa có tính oxi hóa vừa có tính khử.	1		0,5	
			0,5		0,5	
Câu 2	Nhận biết 4 trong các chất khí	N ₂ , HCl, NH ₃ , CO, CO ₂ , SO ₂ , H ₂ , H ₂ S.	1,5			

Câu 3	Giải thích các hiện tượng xảy ra liên quan đến cuộc sống, phản ứng hóa học trong chương 2,3,4	Liên quan đến hiện tượng: - Mưa giông có sấm sét làm cây tươi tốt hơn - Bột nở dùng làm bánh. - Thuốc diệt chuột. - Hiện tượng ma trôi. - Nước đóng cần bần khi đun nóng. - Hiện tượng thạch nhũ trong hang động núi đá vôi. - Đám cháy của kim loại mạnh. - Khắc chữ lên bề mặt thủy tinh	1	1		
Câu 4	a. Bài toán CO_2 tác dụng với bazơ b. Bài toán CO tác dụng với oxit kim loại	Cho CO_2 và 2 bazơ hỏi khối lượng muối, kết tủa, C_M chất sau phản ứng. Tìm V khí; m rắn đầu, sau hoặc cho khí sinh ra vào bazơ dư tìm m kết tủa. Không tìm CT của oxit. Cho công thức oxit cụ thể; 2 oxit tối đa. Có thể yêu cầu viết ptpứ.		1		1
Câu 5	Bài toán tìm công thức phân tử hợp chất hữu cơ	Bài toán đốt cháy hợp chất hữu cơ, dẫn sản phẩm qua bình đựng H_2SO_4 ; bazơ tìm công thức đơn giản nhất, CT phân tử hợp chất hữu cơ (gồm C, H, O). * qua 2 bình * qua 1 bình đựng Tất cả đều cho bazơ dư. Tìm CO_2 dựa vào bình tăng hoặc kết tủa. M phân tử cho dạng tỉ khối hơi; cùng thể tích; hoặc cho cụ thể.		1	1	

- **Khối 12:**

Lớp 12 : 5 chương: Este – Lipit ; Cacbohidrat ; Amin – Aminoaxit – Peptit ; Polime , Đại cương kim loại .

4/SINH

- **Khối 10**

✓ Từ bài 3 → 11

- **Khối 11**

✓ Từ bài 1 đến hết bài 24

- **Khối 12**

✓ Từ bài 1 đến hết bài 17

5/VĂN

- **Chung cho cả 3 khối**

✓ Từ tuần 1 đến hết tuần 15

6/LỊCH SỬ

KHỐI 10:

Bao gồm nội dung cơ bản các bài: 2, 3, 4, 5, 6, 7

KHỐI 11:

Bao gồm nội dung cơ bản các bài: 1, 3, 6, 9, 11

KHỐI 12:

Bao gồm nội dung cơ bản các bài: bài 1 đến bài 16

7/ ĐỊA LÝ

KHỐI 10:

1. Lý thuyết

- Hệ quả chuyển động xung quanh Mặt Trời của Trái Đất (bài 6).
- Sinh quyển. Các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố của sinh vật (bài 18)
- Quy luật địa đới và quy luật phi địa đới (bài 21)
- Dân số và sự gia tăng dân số (bài 22)

2. Kỹ năng

- Tính: Biên độ nhiệt, tỉ suất sinh thô, tỉ suất tử thô, tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên.
- Vẽ hình 12.1; 16.2; 16.3.
- Đọc hiểu.
- Vẽ biểu đồ cột và tròn.
- Nhận xét biểu đồ.

KHỐI 11:

1. Lý thuyết:

- Một số vấn đề của châu Phi.
- Một số vấn đề của khu vực Tây Nam Á, Trung Á.
- Tự nhiên và dân cư Hoa Kỳ.
- Kinh tế Hoa Kỳ.

2. Kỹ Năng

- Tính: cán cân xuất nhập khẩu, tỉ trọng, bình quân thu nhập.
- Vẽ biểu đồ cột và tròn.
- Nhận xét biểu đồ.
- Đọc văn bản hoặc đọc bản đồ

KHỐI 12:

1. Lý thuyết

- Vị trí Địa lý, phạm vi lãnh thổ (bài 2).
- Thiên nhiên ảnh hưởng sâu sắc của biển (bài 8).
- Vấn đề phát triển kinh tế, an ninh QP ở Biển Đông và các đảo, quần đảo (B 42).
- Thiên nhiên nhiệt đới gió mùa ẩm (bài 9,10).
- Thiên nhiên phân hoá đa dạng (bài 11).

2. Kỹ năng: từ bài 2 đến bài 14.

8/ TIẾNG ANH

• Khối 10

NỘI DUNG:

Pronunciation, stress: **Unit 4+5+6+ 7**

Vocabulary, preposition: **Unit 4+5+6+ 7**

Reading comprehension, cloze test: chủ đề **Unit 4+5+6+ 7**

Grammar:

U4	The + adj	Used to + Infinitive	Which as a connector
U5	The present perfect	The present perfect passive	Who, which, that
U6	The present progressive (with a future meaning) and be going to		
U7	The present perfect	Because ↔ Because of; in spite of / despite ↔ although/ though/ even though	

Writing (word form + rewrite)

• Khối 11

- Grammar: U1 - U7
- Word-form: U4 - U7 (theo đề cương)
- Vocabulary + preposition: Task 1, Reading U4, 6, 7 + Đề cương

• Khối 12

NỘI DUNG:

1. Pronunciation, stress : **Unit 4+5+6**
2. Vocabulary, preposition: **Unit 4+5+6+8**
3. Reading comprehension, cloze test : chủ đề **Unit 4+5+6+8**
4. Grammar: tenses
passive voice: basic + with reporting verbs
reported speech
conditional sentences
verb form

relative clauses

article (theo SGK)

5. Writing (word form + verb tense + rewrite)

9/ GD CD

KHỐI 10

a. Hình thức: Tự luận

b. Nội dung: Bao gồm các bài

- Bài 1: Thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng
- Bài 3: Sự vận động và phát triển của thế giới vật chất
- Bài 4: Nguồn gốc vận động, phát triển của sự vật và hiện tượng.
- Bài 5: Cách thức vận động, phát triển của sự vật và hiện tượng
- Bài 6: Khuynh hướng phát triển của sự vật và hiện tượng
- Bài 7: Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức

KHỐI 11

a. Hình thức: Tự luận

b. Nội dung: Bao gồm các bài

- Bài 1: Công dân với sự phát triển kinh tế
- Bài 2: Hàng hóa - Tiền tệ - Thị trường
- Bài 3: Quy luật giá trị trong sản xuất và lưu thông hàng hóa
- Bài 4: Cạnh tranh trong sản xuất và lưu thông hàng hóa
- Bài 5: Cung cầu trong sản xuất và lưu thông hàng hóa
- Bài 6: Công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước

KHỐI 12

a. Hình thức: trắc nghiệm

b. Nội dung:

+ Trắc nghiệm: Bài 1,2,3,4,5

c. Cấu trúc:

- Phần trắc nghiệm (10 điểm)

d. Ma trận: Đặc tả Trắc nghiệm